

**CÔNG TY TNHH DVTM MỸ PHẨM SÂM VŨ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DVTM MỸ PHẨM SÂM VŨ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAM VU COSMETICS DVTM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108833078

**3. Ngày thành lập:** 23/07/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 56A ngõ 85 Bát Khối, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ nước hoa, nước thơm;<br>- Bán lẻ mỹ phẩm: Son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác;<br>- Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: Nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm...<br>- Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình;                                    | 4772(Chính) |
| 2.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8230        |
| 3.  | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ<br>Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ<br>Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ<br>Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ<br>Bán lẻ bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức lưu động hoặc tại chợ | 4789        |
| 4.  | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8292        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4659        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 6.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng<br>- Kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe<br>- Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột<br>- Bán buôn rau, quả<br>- Bán buôn chè<br>- Bán buôn thực phẩm khác                                                                                                                                                                       | 4632 |
| 7.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng<br>- Sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe<br>- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến; - Sản xuất cao linh chi | 1079 |
| 8.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(trừ loài Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4620 |
| 9.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2023 |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn dụng cụ y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4649 |
| 11. | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 9631 |
| 12. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 9610 |
| 13. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: - Dịch vụ thương mại điện tử - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet (Trừ đấu giá bán lẻ qua internet)                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4791 |
| 14. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4610 |

|     |                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu<br>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 300.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức       | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ THỊ SÂM     | Số 56A ngõ 85 Bát Khối, tổ 7, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 285.000.000           | 95,000    | 017389310                                                                                                                                         |         |
| 2   | VŨ THỊ QUY     | Xóm Mậu Lâm, Xã Ba Đình, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                           | 15.000.000            | 5,000     | 174598712                                                                                                                                         |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: VŨ THỊ SÂM

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/06/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017389310

Ngày cấp: 02/08/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 56A ngõ 85 Bát Khối, tổ 7, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 56A ngõ 85 Bát Khối, tổ 7, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội